TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 – VĨNH LONG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do –Hạnh phúc**
Số: 88/2026/QĐST-DS	*Vĩnh Long, ngày 15 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 255/2026/TLST- DS ngày 22 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn:

- Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1957.

- Bà Đỗ Thị S, sinh năm 1959.

- Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1982.

- Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1982.

- Bà Nguyễn Thị D1, sinh năm 1979.

Cùng địa chỉ: Ấp Đ, xã Đ, tỉnh Vĩnh Long. (bà Đỗ Thị S, ông Nguyễn Văn Đ có văn bản ủy quyền cho ông Nguyễn Văn H)

* Bị đơn:

- Ông Võ Kiến Đ1, sinh năm 1945.

- Bà Lê Thị Ngọc M, sinh năm 1952.

- Bà Võ Thị Mai T, sinh năm 1970.

- Bà Võ Thị Mai T1, sinh năm 1971.

- Ông Võ Kiến Q, sinh năm 1974.

- Bà Võ Thị Diễm X, sinh năm 1976.

- Bà Võ Thị Ngọc D2, sinh năm 1978 (đã chết).

- Bà Nguyễn Võ Quế C, sinh năm 2000.

Cùng địa chỉ: Ấp Đ, xã Đ, tỉnh Vĩnh Long.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Võ Thị Ngọc D2*:*

+ Ông Võ Kiến Đ1, sinh năm 1945.

+ Bà Lê Thị Ngọc M, sinh năm 1952; Cùng địa chỉ: Ấp Đ, xã Đ, tỉnh Vĩnh Long.

+ Ông Phan Minh T2, sinh năm 1976.

+ Ông Phan Võ Hoàng L, sinh năm 2009;

Cùng địa chỉ: Số A L, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Ông Võ Kiến Đ1, bà Lê Thị Ngọc M mở lối đi cho ông Nguyễn Văn H, bà Đỗ Thị S, ông Nguyễn Văn Đ, bà Nguyễn Thị D1 diện tích 27.7m^2 thuộc một phần thửa 198 tờ bản đồ số 19 (ký hiệu thửa 198C tờ bản đồ số 19 của hồ sơ trích đo hiện trạng sử dụng đất ngày 22/7/2020 của chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện M nay là chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai khu vực B - Vĩnh Long) tọa lạc tại ấp Đ, xã Đ, tỉnh Vĩnh Long. Phạm vi chiều cao của lối đi không giới hạn tương ứng với chiều dài, chiều rộng của thửa đất nêu trên. (có bản vẽ kèm theo)

Quá trình sử dụng thửa đất nêu trên làm lối đi, ông Nguyễn Văn H, bà Đỗ Thị S, ông Nguyễn Văn Đ, bà Nguyễn Thị D1 được quyền cải tạo lối đi nhưng phải tuân thủ các điều kiện đảm bảo trong quá trình sử dụng đất của các bên mà pháp luật quy định.

+ Ghi nhận các bên tự thương lượng về việc ông Nguyễn Văn H, bà Đỗ Thị S, ông Nguyễn Văn Đ, bà Nguyễn Thị D1 bồi hoàn giá trị quyền sử dụng đất dùng làm lối đi cho ông Võ Kiến Đ1, bà Lê Thị Ngọc M, không yêu cầu giải quyết trong vụ án.

+ Số tiền 19.390.000 đồng ông Nguyễn Văn H tự nguyện giao nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam (nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 9 – Vĩnh Long) theo biên lai thu số 0002920 ngày 25/4/2024 để thi hành án theo các bản án số 148/2023/DS-ST ngày 13/10/2023 của TAND huyện Mỏ Cày Nam và bản án số 193/2024/DS-PT ngày 12/3/2024 TAND tỉnh Bến Tre được hoàn trả lại cho ông Nguyễn Văn H.

+ Ghi nhận bà Nguyễn Thị D tự nguyện không tiếp tục yêu cầu mở lối đi trên thửa đất 198 tờ bản đồ số 19 (ký hiệu thửa 198C tờ bản đồ số 19) tọa lạc tại ấp Đ, xã Đ, tỉnh Vĩnh Long thuộc quyền quản lý sử dụng của ông Võ Kiến Đ1, bà Lê Thị Ngọc M do bà D đã chuyển nơi cư trú không còn nhu cầu sử dụng lối đi.

+ Chi phí tố tụng: Các chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc, định giá tài sản và chi phí tố tụng khác theo các bản án số 148/2023/DS-ST ngày 13/10/2023 của TAND huyện Mỏ Cày Nam và bản án số 193/2024/DS-PT ngày 12/3/2024 TAND tỉnh Bến Tre

mà bà Nguyễn Thị D1 đã tự nộp số tiền 3.074.000 đồng, bà Nguyễn Thị D1 tự nguyện chịu. Ông Võ Kiến Đ1, bà Lê Thị Ngọc M, Võ Thị Mai T, Võ Thị Mai T1, Võ Kiến Q, Võ Thị Diễm X, Nguyễn Võ Quế C, Phan Minh T2, Phan Võ Hoàng L không có nghĩa vụ phải hoàn trả số tiền trên cho bà Nguyễn Thị Diệu . Ông Võ Kiến Đ1 đã tự nộp 2.000.000 đồng, ông Đ1 tự nguyện chịu nên ghi nhận. Đối với chi phí tố tụng mới phát sinh 1.600.000 đồng ông Nguyễn Văn H tự nguyện chịu và đã nộp xong, nên ghi nhận.

+ Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn H, bà Đỗ Thị S, ông Nguyễn Văn Đ, bà Nguyễn Thị D1 tự nguyện liên đới chịu, nhưng do ông H, bà S thuộc diện người cao tuổi, nên được xem xét miễn nộp án phí. Ông Nguyễn Văn Đ, bà Nguyễn Thị D1 liên đới tự nguyện chịu 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí mà bà D1 đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004690 ngày 07/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam (nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 9 – Vĩnh Long). Hoàn trả cho bà ông Đ, bà D số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004691ngày 07/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam (nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 9 – Vĩnh Long).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSKV9 -VL;
- Phòng THAKV 9 -VL
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký tên và đóng dấu)

Trần Thanh Phong